

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 08/02/2018.

V/v tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hiệp Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tôn Phước Thuận.

Ông Võ Lâm Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát Viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1989; (có mặt).

Cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông N chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn sau đó không sống chung với nhau nữa. Đến khoảng 01 năm sau (năm 2014) thì chung sống trở lại nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn, sống chung được khoảng 08 tháng thì bà về ở nhà mẹ ruột. Sau đó, quay về chung sống với chồng khoảng 07 tháng thì xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung cho đến nay. Lý do vợ chồng mâu thuẫn là do chồng ăn nhậu, mẹ chồng lại khó

khăn. Khoảng 01 năm nay chồng không tới lui thăm hỏi và cũng không quan tâm đến vợ con. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với chồng là Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phạm Huỳnh A, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2012. Hiện nay, con chung đang do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị H và anh N cưới nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung. Đến năm 2014 thì chị H và anh N lại sống chung với nhau, sau đó xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Theo chị H, nguyên nhân do anh N thường xuyên hay nhậu, không lo làm ăn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, mặt khác anh N và chị H có thời gian ly thân sau đó chung sống với nhau, anh N biết được việc chị H yêu cầu xin ly hôn, nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc chị H yêu cầu ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Huỳnh A, sinh ngày 25/4/2015, hiện cháu Huỳnh A do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Huỳnh A đang sống với chị H phát triển bình thường. Để đảm bảo cháu Huỳnh A có điều kiện được phát triển và ổn định cuộc sống, nghĩ nên để chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh A là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà H khởi kiện ông N, ông N có nơi cư trú ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Bà H và ông N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 20 tháng 02 năm 2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H xác định, thời gian vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn lý do ông N thường hay nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con. Bà H xác định vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 năm nay. Xét thấy, thời gian chung sống bà H và ông N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà H đã nhiều lần đi về nhà mẹ ruột ở và sau đó cũng nhiều lần trở về sống chung với chồng nhưng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung khoảng 01 năm nay, thời gian đó ông N cũng không tới lui thăm nom, quan tâm vợ con nên vợ chồng không thể thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không quan tâm lẫn nhau. Ông N biết việc bà H khởi kiện ly hôn nhưng ông vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo các triệu tập của Tòa án. Từ đó, thấy rằng ông không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc bà H muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phạm Huỳnh A, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2012. Hiện nay, cháu Huỳnh A đang do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Mặc dù, theo biên bản xác minh ngày 21/12/2017, bà Trần Thị T là bà nội của cháu Huỳnh A xác định cháu Huỳnh A đang sống với bà H phát triển không được tốt lắm nhưng bà không có căn cứ nào chứng minh việc cháu Huỳnh A đang sống với bà H không được phát triển tốt như bao đứa trẻ khác và ông N cũng không có ý kiến phản đối về việc bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh A. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà H là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh A.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

Ghi nhận bà H xác định vợ chồng không có nợ chung, Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 228, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

[1]. Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

[2]. Bà Phạm Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Huỳnh A, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2012. Hiện nay, cháu Huỳnh A đang sống với bà H.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến

[6]. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0014518 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong